

Số: /KH-UBND

Cần Thơ, ngày tháng 02 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quyết định số 1189/QĐ-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển thể dục, thể thao Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn thành phố Cần Thơ

Thực hiện Quyết định số 1189/QĐ-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển thể dục, thể thao Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây viết tắt là Chiến lược), Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1189/QĐ-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển thể dục, thể thao Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn thành phố Cần Thơ (sau đây viết tắt là Kế hoạch), với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Cụ thể hóa và triển khai thực hiện có hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp tại Quyết định số 1189/QĐ-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển thể dục, thể thao Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

b) Xác định nhiệm vụ cụ thể và trách nhiệm của các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc tổ chức thực hiện Chiến lược. Đây là một mắt xích quan trọng trong sự nghiệp phát triển thể dục, thể thao (sau đây viết tắt là TDTT) của cả nước, được hòa vào mạng quy hoạch thống nhất vĩ mô của toàn quốc, của ngành TDTT để góp phần thực hiện chiến lược con người, ổn định và phát triển về kinh tế - văn hóa - xã hội - an ninh quốc phòng, phục vụ tích cực cho nhiệm vụ đối ngoại của cả nước; đồng thời, đảm bảo phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội của thành phố Cần Thơ.

2. Yêu cầu

a) Các nhiệm vụ triển khai thực hiện phải bám sát nội dung Chiến lược, bảo đảm thiết thực, hiệu quả, khả thi, tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm;

b) Các nhiệm vụ được đề ra phải bảo đảm thiết thực, hiệu quả, khả thi, gắn với trách nhiệm và phát huy vai trò chủ động, tích cực của cơ quan chủ trì, cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp. Các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ phải chủ động, tích cực triển khai thực hiện, bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng công việc được giao.

II. QUAN ĐIỂM

1. TDTT đóng vai trò quan trọng và trực tiếp trong nâng cao sức khỏe, tăng cường thể lực, tầm vóc, phòng chống bệnh tật, tăng tuổi thọ và chất lượng cuộc sống của Nhân dân; giáo dục ý chí, đạo đức, xây dựng lối sống và môi trường văn hóa lành mạnh, góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, mở rộng quan hệ hữu nghị và hợp tác quốc tế.

2. Phát triển TDTT là nghĩa vụ, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và xã hội, là một trong những nhiệm vụ kinh tế - xã hội quan trọng, cần huy động sự tham gia chủ động và tích cực của mọi nguồn lực xã hội.

3. Phát triển TDTT đồng bộ, vừa phát triển rộng khắp TDTT cho mọi người, chú trọng giáo dục thể chất và thể thao trong nhà trường, tạo bước phát triển đột phá về thể thao thành tích cao, thể thao chuyên nghiệp.

4. Đẩy nhanh quá trình đổi mới cơ chế quản lý, phương thức tổ chức, hoạt động TDTT, phù hợp với điều kiện, tình hình địa phương, đáp ứng yêu cầu phát triển thành phố và xu thế quốc tế.

5. Kiến tạo môi trường thuận lợi để thúc đẩy phát triển kinh tế thể thao; phát huy tối đa vai trò của khu vực ngoài công lập trong hầu hết các lĩnh vực hoạt động TDTT.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

a) Xây dựng nền TDTT phát triển bền vững, chuyên nghiệp. Mọi người dân đều được tiếp cận, hưởng thụ các dịch vụ TDTT; tự giác tập luyện để nâng cao sức khỏe, thể lực và chất lượng cuộc sống. Nâng cao thành tích thể thao của thành phố, từng bước tiếp cận, tiến tới ngang tầm các tỉnh, thành có nền thể thao phát triển. Mở rộng phong trào thể thao cơ sở, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực trong phát triển sự nghiệp TDTT của thành phố;

b) Triển khai các chương trình, đề án, kế hoạch phát triển TDTT thành phố Cần Thơ với quy mô là thành phố trực thuộc Trung ương, trung tâm vùng kinh tế trọng điểm của Đồng bằng sông Cửu Long; đồng thời, là cơ sở để tích hợp với Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thành phố Cần Thơ theo từng giai đoạn tương ứng;

c) Tập trung đầu tư các môn thể thao mũi nhọn và thể thao trọng điểm phù hợp với đặc điểm, điều kiện của thành phố đáp ứng xu thế phát triển chung trong cả nước và hội nhập quốc tế, đảm bảo về số lượng và chất lượng, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thể thao thành tích cao và định hướng đến thể thao chuyên nghiệp; đồng thời, đẩy mạnh các hoạt động TDTT quần chúng, góp phần nâng cao sức khỏe, phát triển tầm vóc, thể lực cho các tầng lớp Nhân dân.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Phong trào TDTT cho mọi người phát triển rộng khắp; trong đó, số người tập luyện TDTT thường xuyên đạt trên 45% dân số; gia đình thể thao đạt

trên 32% tổng số hộ gia đình; trên 95% học sinh, sinh viên được đánh giá xếp loại thể lực theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; có ít nhất 95% chiến sỹ lực lượng vũ trang đạt tiêu chuẩn rèn luyện thân thể; cấp xã đều có câu lạc bộ thể thao cơ sở;

b) Phát triển các môn thể thao Olympic cơ bản, các môn thể thao thi đấu phổ biến tại ASIAD, SeaGames, có lợi thế cạnh tranh để đầu tư phát triển trở thành môn thể thao thể mạnh, cụ thể:

- Phấn đấu đưa thể thao Cần Thơ vào vị trí đứng đầu trong khu vực Đồng bằng sông Cửu Long và nằm trong nhóm 15 địa phương dẫn đầu cả nước; đào tạo nhiều vận động viên đẳng cấp, kiện tướng quốc gia và quốc tế, đóng góp ngày càng nhiều vận động viên ưu tú cho đội trẻ và đội tuyển thể thao Việt Nam;

- Phát triển các môn thể thao do Nhà nước tập trung đầu tư như: Vovinam, Cờ vua, Boxing, Kickboxing, Karate, Bì sắt, Cầu mây, Bơi, Điền kinh, Jujitsu, Đua thuyền, Cử tạ, Thể dục dụng cụ, Bắn cung, Bóng đá, Taekwondo, Bóng chuyền bãi biển, Bóng rổ, Judo, Kurash, Xe đạp, Triathlon, Bowling, Thể hình,... Số lượng các môn thể thao được Ủy ban nhân dân thành phố điều chỉnh, bổ sung định kỳ tùy thuộc vào tình hình thực tế;

- Phát triển các môn thể thao do xã hội đầu tư và môn thể thao giải trí: Bóng bàn, Cầu lông, Nhảy cầu, Cờ tướng, Futsal, Quần vợt, Võ cổ truyền, Võ thuật tổng hợp (MMA), Billiards, Breakdance, Đá cầu, Đua xe mô tô, Golf, Dance Sport, Patin, Skateboarding, Thể thao điện tử;

- Phát triển lực lượng huấn luyện viên, vận động viên các môn thể thao do Nhà nước đầu tư: trên 110 huấn luyện viên, trên 750 vận động viên;

- Phát triển lực lượng huấn luyện viên, vận động viên các môn thể thao do xã hội đầu tư và môn thể thao giải trí: trên 85 huấn luyện viên, trên 380 vận động viên;

- Chỉ tiêu thành tích, đẳng cấp thể thao: từ 270 - 340 huy chương các loại tại các giải thể thao quốc gia, quốc tế; trên 200 vận động viên đạt đẳng cấp;

- Phát triển lực lượng vận động viên cơ sở (xã, phường): từ 900 - 1.000 vận động viên.

c) Nâng cấp, từng bước hiện đại hóa hệ thống cơ sở vật chất, công trình thể thao phục vụ đào tạo vận động viên và tổ chức thi đấu thể thao cấp quốc gia. Quan tâm đầu tư và phân bổ ngân sách xây dựng các cơ sở tập luyện thể thao cơ bản. Quy hoạch sử dụng đất, phục vụ sự nghiệp phát triển thể thao ở các xã, phường, trường học, khu công nghiệp. Phấn đấu đến năm 2030 có đủ 03 công trình thể thao cơ bản (nhà thi đấu, sân vận động, bể bơi) và 100% đơn vị cấp xã có thiết chế văn hóa, thể thao đáp ứng tiêu chí, tiêu chuẩn quy định;

d) Tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ thông tin, y học thể thao trong công tác huấn luyện và quản lý, điều hành, tổ chức giải;

đ) Hoạt động kinh tế thể thao từng bước phát triển; trong đó, giai đoạn 2026 - 2030 tăng trưởng mạnh về số lượng, quy mô các cơ sở sản xuất, kinh doanh TDTT và phát triển đa dạng các loại hình dịch vụ TDTT;

e) Hội, Liên đoàn thể thao được thành lập từ 17 Hội, Liên đoàn trở lên và duy trì hoạt động thường xuyên, hiệu quả.

3. Tầm nhìn đến năm 2045

a) Phong trào TDTT phát triển đồng đều, đa dạng trong các đối tượng, địa bàn; hình thành thói quen rèn luyện thể chất thường xuyên trong Nhân dân, phấn đấu hằng năm tỷ lệ người dân tập luyện thể thao thường xuyên tăng từ 0,5% đến 1%; tỷ lệ gia đình tăng từ 0,3% đến 0,6%; tăng dần tỷ lệ học sinh đạt tiêu chuẩn đánh giá, xếp loại thể lực học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo ở các cấp học, bậc học; phấn đấu tăng tỷ lệ đạt tiêu chuẩn rèn luyện thân thể trong lực lượng vũ trang theo quy định của Bộ Quốc phòng và Bộ Công an;

b) Phát triển các môn thể thao do Nhà nước tập trung đầu tư như: Bơi, Bi sắt, Cầu mây, Điền kinh, Karate, JuJitsu, Cờ vua, Boxing, Đua thuyền, Cử tạ, Thể dục dụng cụ, Bắn cung, Bóng đá, Vovinam, Taekwondo, Bóng chuyền bãi biển, Bóng rổ, Judo, Kurash, Xe đạp, Triathlon, Bowling, Kickboxing, Thể hình, Nhảy cầu, Đấu kiếm, Bắn súng, Sport Aerobic và Thể dục nghệ thuật. Số lượng các môn thể thao được Ủy ban nhân dân thành phố điều chỉnh, bổ sung tùy thuộc vào tình hình thực tế, cụ thể:

- Phát triển các môn thể thao do xã hội đầu tư và môn thể thao giải trí: Bóng bàn, Cầu lông, Nhảy cầu, Cờ tướng, Futsal, Quần vợt, Võ cổ truyền, Võ thuật tổng hợp (MMA) Billiards, Breakdance, Đá cầu, Đua xe mô tô, Golf, Dance Sport, Patin, Petanque, Skateboarding, Sport Climbing Thể thao điện tử;

- Phát triển lực lượng huấn luyện viên, vận động viên các môn thể thao do Nhà nước đầu tư: trên 120 huấn luyện viên, trên 900 vận động viên;

- Phát triển lực lượng huấn luyện viên, vận động viên các môn thể thao do xã hội đầu tư và môn thể thao giải trí: trên 110 huấn luyện viên, trên 600 vận động viên;

- Chỉ tiêu thành tích, đẳng cấp thể thao: trên 340 huy chương các loại tại các giải thể thao quốc gia, quốc tế; trên 300 vận động viên đạt đẳng cấp;

- Phát triển lực lượng vận động viên cơ sở (xã, phường): trên 1.000 vận động viên.

c) Mạng lưới cơ sở thể thao thành phố đảm bảo đủ điều kiện về nhà thi đấu đa năng, sân vận động, hồ bơi, nhà tập luyện,...;

d) Thị trường thể thao phát triển, kinh tế thể thao đạt mức tăng trưởng theo hằng năm góp phần tích cực vào phát triển kinh tế thành phố;

đ) Chuyển giao trách nhiệm đầu tư, có sự hỗ trợ của Nhà nước, đối với một số môn thể thao thành tích cao, thể thao giải trí cho các Hội, Liên đoàn thể thao, các doanh nghiệp, các tổ chức thể thao ngoài công lập.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. TDTT cho mọi người

a) Thể thao quần chúng

- Đổi mới, nâng cao chất lượng Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” bằng nhiều hình thức, đa dạng, phong phú và lồng ghép hiệu quả với các chiến lược, chương trình, đề án, phong trào liên quan, hướng tới mỗi người dân thường xuyên luyện tập ít nhất một môn thể thao phù hợp với đặc điểm, điều kiện cụ thể của cá nhân. Mở rộng mạng lưới thiết chế thể thao cơ sở, phát triển mạnh số lượng các câu lạc bộ thể thao, các điểm tập luyện TDTT công cộng. Tổ chức hiệu quả mạng lưới hướng dẫn viên thể thao cơ sở, các hoạt động giao lưu, thi đấu thể thao trong cộng đồng. Tăng cường phối hợp liên ngành tổ chức các hoạt động TDTT trong từng đối tượng (công chức, viên chức, công nhân, nông dân, thanh niên, phụ nữ, người cao tuổi...);

- Tổ chức Chương trình bơi an toàn, phòng, chống đuối nước trẻ em, ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân; Đại hội TDTT các cấp, các hoạt động TDTT quần chúng, các môn thể thao dân tộc để phát động phong trào tập luyện và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho người dân có sân chơi lành mạnh, bổ ích trên tinh thần giao lưu, học hỏi và rèn luyện sức khỏe, bảo tồn, phát triển các môn thể thao dân tộc theo đặc thù từng địa phương.

b) Giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong trường học

- Đổi mới mạnh mẽ, đồng bộ giáo dục thể chất và thể thao trong nhà trường, gắn với mục tiêu giáo dục toàn diện cả về tri thức, thể chất, tâm lý và kỹ năng sống. Tăng cường chuẩn hóa cơ sở vật chất, trang thiết bị, đội ngũ giáo viên; có kế hoạch từng bước triển khai đầu tư xây dựng bể bơi, nhà tập đa năng cho các cơ sở giáo dục phổ thông phù hợp với điều kiện cụ thể từng cấp học, địa bàn. Đẩy mạnh liên kết giữa nhà trường với các cơ sở thể thao trong hoạt động giáo dục thể chất. Tổ chức các hoạt động thể thao ngoại khóa theo hướng cá thể hóa, phù hợp với sở thích, tâm sinh lý và lứa tuổi của học sinh, sinh viên, trong đó chú trọng tập luyện bơi, võ cổ truyền và một số môn thể thao phù hợp khác. Phát triển mạnh các loại hình câu lạc bộ TDTT trường học; tăng cường đào tạo năng khiếu thể thao ngay trong nhà trường. Đẩy mạnh, tiếp tục đổi mới các hoạt động giao lưu, thi đấu thể thao trong và liên trường, ở các cấp học và trên địa bàn thành phố;

- Tiếp tục lồng ghép việc triển khai Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011 - 2030 với hoạt động giáo dục thể chất và thể thao trong nhà trường; thường xuyên rà soát, đánh giá các chỉ số thể lực, tầm vóc của học sinh, sinh viên để có biện pháp can thiệp về thể thao, từng bước khắc phục tình trạng thừa cân, thấp còi, suy dinh dưỡng.

c) Thể thao trong lực lượng vũ trang

Nâng cao chất lượng Phong trào “Cán bộ, chiến sỹ khỏe” và các hoạt động huấn luyện, thi đấu thể thao nghiệp vụ ứng dụng trong lực lượng vũ trang. Quy hoạch, tăng cường mạng lưới cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ huấn luyện thể lực và hoạt động thể thao tự nguyện của cán bộ, chiến sỹ. Phát triển các câu lạc bộ thể thao và nâng cao năng lực của các cơ sở đào tạo vận động viên trong lực lượng vũ trang.

d) Bảo tồn, phát triển, phát huy giá trị các môn thể thao dân tộc, trò chơi dân gian; phát triển thể thao giải trí, thể thao mạo hiểm, thể thao gắn với du lịch, lễ hội theo hướng đa dạng, độc đáo và bảo đảm an toàn;

đ) Tăng cường các hoạt động TDTT cho người khuyết tật; chú trọng đào tạo lực lượng vận động viên thể thao người khuyết tật tham dự các đại hội, giải thi đấu thể thao quốc tế. Tạo điều kiện, hỗ trợ để tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động TDTT đa dạng, phù hợp cho người cao tuổi. Tiếp tục phát huy hiệu quả của hoạt động thể dục phòng bệnh, chữa bệnh và thể thao quốc phòng trong Nhân dân.

2. Thể thao thành tích cao, thể thao chuyên nghiệp

a) Tập trung đầu tư các môn, nội dung thi đấu và lực lượng vận động viên, bảo đảm phù hợp với thế mạnh, điều kiện của thành phố và bám sát xu thế của thế giới, góp phần quan trọng thực hiện được các mục tiêu, định hướng nêu trên; nhanh chóng xây dựng cơ chế, chính sách phù hợp, khả thi về đầu tư, huy động nguồn lực, đào tạo, bồi dưỡng, quản lý, khuyến khích, chăm sóc, đãi ngộ với từng nhóm môn, lực lượng vận động viên. Ưu tiên nguồn lực, đầu tư trọng điểm, chuyên sâu cho lực lượng vận động viên có khả năng giành huy chương ASIAD và Olympic;

- Tập trung đầu tư phát triển các môn thể thao chủ đạo, trọng điểm đảm bảo duy trì đạt thứ hạng cao tại các giải thi đấu, các kỳ Đại hội TDTT trong nước, khu vực Đông Nam Á, châu Á, thế giới và Olympic như: Vovinam, Cờ vua, Boxing, Kickboxing, Karate, Bì sắt, Bắn cung, Cầu mây, Jujitsu, Cử tạ, Boi, Điền kinh, Đua thuyền, Thể dục dụng cụ, Nhảy cầu, Bóng đá, Bóng chuyền bãi biển, Bóng rổ, Judo, Taekwondo, Xe đạp, Bowling, Thể hình;

- Chuyển giao trách nhiệm đầu tư, có sự hỗ trợ của nhà nước đối với một số môn thể thao thành tích cao và thể thao chuyên nghiệp, thể thao giải trí cho các Liên đoàn, Hội thể thao, các doanh nghiệp, các tổ chức thể thao ngoài công lập gắn với hoạt động kinh doanh sản phẩm, dịch vụ thể thao; đồng thời, đảm bảo duy trì và đạt thành tích thi đấu trong nước, quốc tế như: Bóng bàn, Cầu lông, Cờ tướng, Futsal, Quần vợt, Triathlon, Võ cổ truyền, Võ thuật tổng hợp (MMA), Billiards & Snooker, Breakdance, Đá cầu, Đua xe mô tô, Golf, Dance Sport, Patin, Skateboarding, Thể thao điện tử;

- Từng bước chuyên nghiệp hóa một số môn thể thao theo định hướng phát triển thể thao chuyên nghiệp Việt Nam, vận hành theo các quy định của Luật Thể dục thể thao và các quy định của môn thể thao chuyên nghiệp, phù hợp với đặc điểm, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Cần Thơ như: Bóng đá, Đua xe mô tô, Boxing, Kickboxing, Quần vợt, Xe đạp;

- Tập trung đầu tư phát triển lực lượng huấn luyện viên, vận động viên ở các môn thể thao chủ đạo, môn thể thao trọng điểm mang tính truyền thống, môn thể thao Olympic, đảm bảo duy trì ổn định thành tích thi đấu, đạt vị trí top đầu khu vực Đồng bằng sông Cửu Long, thứ hạng cao trong cả nước và huy chương tại các giải thi đấu quốc tế;

- Ưu tiên đầu tư với chế độ, chính sách đặc thù cho lực lượng huấn luyện viên, vận động viên mũi nhọn được tuyển chọn từ các môn thể thao chủ đạo, trọng điểm và một số môn thể thao xã hội hóa, tạo bước đột phá trong nâng cao thành tích thi đấu tại các giải vô địch, các kỳ Đại hội thể thao trong nước, khu vực Đông Nam Á, châu Á, thế giới và Olympic;

- Thực hiện chế độ dinh dưỡng và bổ sung được phẩm chức năng một cách khoa học, phù hợp với điều kiện tập luyện của môn thể thao, đảm bảo nâng cao sức khỏe và năng lực tập luyện, thi đấu của vận động viên; đảm bảo các điều kiện, phương tiện, trang thiết bị để đánh giá mức độ mệt mỏi và hồi phục trong huấn luyện và thi đấu và sử dụng các biện pháp hồi phục phù hợp cho từng môn thể thao chuyên sâu.

b) Nâng cấp, hiện đại hóa và phát huy tối đa hiệu quả của các cơ sở trọng điểm phục vụ công tác đào tạo, huấn luyện, tổ chức thi đấu thể thao của thành phố, ngành công an, ngành quân đội; sớm hình thành các cơ sở đào tạo, huấn luyện chuyên sâu theo nhóm môn.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 995/QĐ-TTg ngày 25 tháng 8 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Sóc Trăng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 1519/QĐ-TTg ngày 02 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 1588/QĐ-TTg ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Hậu Giang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 991/QĐ-TTg ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch mạng lưới cơ sở văn hóa và thể thao thời kỳ 2021 - 2030; Quyết định số 3639/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị tập luyện thể thao:

- + Tập trung triển khai các công trình, dự án đã được duyệt theo Quy hoạch mạng lưới cơ sở vật chất ngành TDTT cho đến năm 2030, đảm bảo ngân sách cho hoạt động TDTT tương xứng với nhiệm vụ của thành phố là trung tâm vùng của cả nước;

- + Huy động nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật thể thao theo quy hoạch đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt, đáp ứng đủ điều kiện cho tập luyện, thi đấu và nâng cao thành tích thể thao của huấn luyện viên, vận động viên thành phố;

- + Nâng cao chất lượng các công trình, các thiết chế phục vụ đào tạo, huấn luyện và thi đấu các môn thể thao chủ đạo, trọng điểm và đa dạng hóa các hình thức phối hợp, liên doanh, liên kết, hỗ trợ trong xây dựng, cải tạo, nâng cấp, mở rộng các công trình thể thao, đáp ứng nhu cầu tập luyện và thi đấu các môn thể thao xã hội hóa, thể thao chuyên nghiệp và thể thao giải trí; tiêu chuẩn hóa, hiện đại hóa cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ thể thao phục vụ cho tập luyện

chuyên môn, thể lực và đảm bảo các điều kiện nghiên cứu khoa học, kiểm tra y sinh học, tâm lý và hồi phục cho vận động viên;

+ Quan tâm đầu tư xây dựng và nâng cấp, sửa chữa các công trình thể thao đạt tiêu chuẩn quốc gia, quốc tế như: xây dựng hồ bơi, nâng cấp, sửa chữa Nhà thi đấu đa năng, các nhà tập Khu liên hợp TDTT, khu ký túc xá Trung tâm Huấn luyện và thi đấu thể thao thành phố, phòng tập boxing, phòng tập cử tạ, phòng tập thể lực, phòng hồi phục chức năng sau tập luyện, thi đấu (phòng xông hơi, hồ thủy lực, ghế nằm xoa bóp...), đặc biệt là quan tâm xây dựng hồ bơi thành phố đạt chuẩn quốc gia và nâng cấp, sửa chữa Nhà thi đấu đa năng thành phố nhằm đáp ứng điều kiện cơ sở vật chất đăng cai tổ chức các giải thể thao quốc gia, quốc tế;

+ Khai thác, sử dụng có hiệu quả các nhà thi đấu đa năng, các nhà tập. Tổ chức nhiều hoạt động TDTT; đồng thời, thường xuyên rà soát, đánh giá các cơ sở vật chất TDTT đang trong tình trạng xuống cấp để đầu tư nâng cấp, sửa chữa và tập trung đầu tư phát triển các công trình thể thao trọng điểm thành phố.

c) Liên thông và gắn kết trách nhiệm đào tạo giữa Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch với các sở, ban ngành thành phố có liên quan. Khuyến khích, tạo điều kiện cho Hội, Liên đoàn thể thao thành phố, các doanh nghiệp tham gia xây dựng, vận hành các cơ sở đào tạo vận động viên; bảo trợ, tài trợ cho các đội tuyển thể thao, vận động viên tài năng.

- Mở rộng giao lưu, tăng cường liên kết, hợp tác với các nước có nền thể thao phát triển, với Trung tâm huấn luyện thể thao quốc gia và các tỉnh, thành phố khác về công tác tuyển chọn, huấn luyện, đào tạo huấn luyện viên, vận động viên;

- Củng cố, kiện toàn, phát huy vai trò của các Hội, Liên đoàn thể thao trong việc điều hành các hoạt động thể thao; khuyến khích, tạo điều kiện và có cơ chế phù hợp để các Hội, Liên đoàn, câu lạc bộ thể thao phát triển. Khuyến khích các tổ chức xã hội, các cơ sở thể thao ngoài công lập tổ chức các hoạt động, sự kiện thể thao;

- Huy động mọi nguồn lực trong xã hội, tạo nguồn tài chính và cơ sở vật chất giúp cho các hoạt động và tổ chức thi đấu thể thao ở cơ sở bằng cách đa dạng hóa các loại hình TDTT, phát huy vai trò của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong phát triển TDTT; thông qua các hoạt động quảng cáo - tài trợ giải thể thao; khuyến khích tổ chức cá nhân thành lập cơ sở hoạt động TDTT, cơ sở dịch vụ TDTT; Ngành TDTT có trách nhiệm hướng dẫn chuyên môn, đào tạo nhân viên chuyên môn cho cơ sở; hướng dẫn những quy định pháp luật về TDTT.

d) Đẩy mạnh đổi mới sáng tạo trong đào tạo vận động viên, từ đổi mới các tiêu chí, tiêu chuẩn đến quy trình, phương thức trong tuyển chọn, đào tạo vận động viên; chú trọng ứng dụng các thành tựu, giải pháp kỹ thuật, công nghệ tiên tiến, hiện đại để nâng cao chất lượng đào tạo; trang bị các phòng huấn luyện công nghệ cao tại các cơ sở đào tạo vận động viên trọng điểm. Tăng cường bố trí huấn luyện viên, chuyên gia giỏi thể thao, bác sỹ, chuyên gia dinh dưỡng, chuyên gia tâm lý cho các đội tuyển, đội tuyển trẻ.

- Hằng năm, xây dựng kế hoạch tổ chức các chương trình đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực thể thao, tập trung xây dựng và kiện toàn đội ngũ chuyên gia, huấn luyện viên, trọng tài, cán bộ quản lý từ thành phố đến cơ sở có đủ phẩm chất, năng lực, đảm bảo về số lượng và chất lượng, đáp ứng yêu cầu phát triển sự nghiệp TDTT. Mở rộng quan hệ, hợp tác nâng cao chất lượng, hiệu quả trong đào tạo cán bộ thể thao; tổ chức bồi dưỡng cán bộ chuyên trách về các kỹ năng hoạt động thể thao để tuyên truyền, vận động, tổ chức phong trào tập luyện thể thao. Xây dựng cơ chế khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức xã hội, tư nhân tham gia đào tạo, bồi dưỡng vận động viên, huấn luyện viên, trọng tài;

- Xây dựng đội ngũ nhân lực cho phát triển thể thao chuyên nghiệp và thể thao giải trí đủ về số lượng, có cơ cấu trình độ, năng lực chuyên môn phù hợp và khả năng tiếp cận, làm chủ, sáng tạo, chuyên nghiệp trong các lĩnh vực quản lý, đào tạo, huấn luyện, khoa học công nghệ, công nghệ thông tin; đồng thời, có phẩm chất đạo đức tốt, tâm huyết vì sự phát triển TDTT thành phố Cần Thơ;

- Từng bước chuẩn hóa đội ngũ nhân lực quản lý, chuyên môn, huấn luyện viên, trọng tài, cán bộ khoa học và y học thể thao, tạo sự chuyển biến về chất lượng, trình độ, đáp ứng yêu cầu phát triển các môn thể thao và nâng cao thành tích của lực lượng vận động viên thành phố Cần Thơ;

- Đầu tư nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ, y học thể thao và ứng dụng công nghệ thông tin, số hóa trong các hoạt động thể thao;

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong tuyển chọn, đào tạo, huấn luyện và phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, quản lý chuyên môn trong phát triển TDTT, tạo bước đột phá về hiệu quả huấn luyện chuyên môn và nâng cao thành tích thể thao của lực lượng vận động viên;

- Từng bước ứng dụng công nghệ mới của cách mạng công nghiệp 4.0 trong phát triển TDTT; đồng thời, góp phần thực hiện mục tiêu xây dựng thành phố Cần Thơ thành đô thị thông minh.

đ) Phát triển mạnh thể thao chuyên nghiệp, mở rộng việc áp dụng cơ chế quản lý, điều hành chuyên nghiệp đối với các môn thể thao phù hợp. Khuyến khích tổ chức, cá nhân thành lập, vận hành câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp và tổ chức các giải thi đấu thể thao chuyên nghiệp; hình thành các cơ sở đào tạo vận động viên vận hành theo mô hình doanh nghiệp;

e) Chú trọng giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, văn hóa ứng xử cho vận động viên, huấn luyện viên, trọng tài. Tôn vinh, đãi ngộ xứng đáng các vận động viên, huấn luyện viên xuất sắc, phát huy vai trò nêu gương trong thế hệ trẻ. Tăng cường chăm lo, cải thiện các chế độ, chính sách đối với vận động viên, huấn luyện viên, điển hình là lương, thưởng, danh hiệu vinh dự, bảo hiểm, chăm sóc y tế, chữa trị chấn thương, học tập, việc làm (sau khi nghỉ thi đấu) và các chế độ liên quan khác, bảo đảm phù hợp với chủ trương, chính sách chung; đồng thời, tương xứng với đặc thù nghề nghiệp trong từng môn, nhóm môn thể thao; quan tâm xây dựng chính sách đặc thù cho vận động viên nữ.

3. Hợp tác

a) Mở rộng giao lưu, tăng cường liên kết, hợp tác với các nước có nền thể thao phát triển, với các Trung tâm huấn luyện thể thao quốc gia và các tỉnh, thành về công tác tuyển chọn, huấn luyện, đào tạo huấn luyện viên, vận động viên;

b) Mở rộng liên kết, hợp tác với các cơ sở khoa học thể thao để nâng cao năng lực tổ chức nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, phát triển nhân lực thể thao trình độ cao cho thành phố Cần Thơ. Phát huy vai trò của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong phát triển TDTT; khuyến khích tổ chức, cá nhân thành lập cơ sở hoạt động TDTT, cơ sở dịch vụ TDTT;

c) Từng bước chuẩn hóa đội ngũ nhân lực có trình độ làm nòng cốt trong lĩnh vực TDTT từ thành phố đến cơ sở theo yêu cầu chuyên môn. Kiện toàn đội ngũ chuyên gia, huấn luyện viên, trọng tài, cán bộ quản lý có đủ phẩm chất, năng lực, đảm bảo về số lượng và chất lượng, đáp ứng yêu cầu phát triển sự nghiệp TDTT. Có chế độ thu hút, mời gọi, đãi ngộ các chuyên gia, huấn luyện viên, vận động viên thể thao tài năng về đóng góp cho thể thao thành tích cao của thành phố;

d) Chủ động đăng cai các sự kiện thể thao quốc gia tại thành phố Cần Thơ, ưu tiên các môn thể thao thế mạnh của thành phố Cần Thơ;

đ) Duy trì tham gia và tổ chức các giải thể thao dân tộc như đua ghe Ngo nhằm bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc Khmer, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt đời sống văn hóa tinh thần của các đồng bào dân tộc trong thành phố nói chung và đồng bào dân tộc Khmer nói riêng; góp phần tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu môn thể thao truyền thống của địa phương, thu hút khách du lịch trong và ngoài nước đến với thành phố Cần Thơ.

4. Thông tin, truyền thông

a) Nâng cao nhận thức của các ngành, các cấp, các địa phương và toàn xã hội về vị trí, vai trò, tác dụng của TDTT trong xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện và đối với sự phát triển bền vững của đất nước. Vận dụng sáng tạo, có hiệu quả tư tưởng “Dân cường thì quốc thịnh” của Chủ tịch Hồ Chí Minh;

b) Đẩy mạnh, đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, truyền thông về vai trò, tác dụng của hoạt động TDTT trong đời sống; trong đó, chú trọng các gương điển hình trong tập luyện TDTT; tăng cường phổ biến kiến thức, phương pháp tập luyện, chế độ dinh dưỡng, lối sống lành mạnh nhằm từng bước chuyển đổi hành vi xã hội, hình thành thói quen vận động tích cực, rèn luyện thân thể thường xuyên, suốt đời trong Nhân dân. Hằng năm, triển khai hiệu quả “Tháng hoạt động thể thao” gắn với Kỷ niệm Ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi toàn dân tập thể dục (ngày 27 tháng 3 năm 1946);

c) Tăng cường truyền thông về giáo dục thể chất và thể thao trong nhà trường để nâng cao nhận thức của cơ sở giáo dục, học sinh và phụ huynh, coi giáo dục thể chất, hoạt động thể thao là biện pháp giáo dục, rèn luyện quan trọng nhằm phát triển thể lực, tầm vóc, rèn luyện kỷ luật và ý chí, bản lĩnh đối với thế hệ trẻ, nguồn nhân lực tương lai của đất nước.

5. Thể chế, pháp luật

a) Hoàn thiện quy trình tổ chức, quản lý và điều tiết tốt mối quan hệ giữa các đơn vị quản lý Nhà nước, các Liên đoàn, Hội thể thao, các đơn vị sự nghiệp thể thao công lập và ngoài công lập, các doanh nghiệp thể thao..., tạo sự thống nhất, đồng bộ trong phát triển thể thao thành tích cao và thể thao chuyên nghiệp;

b) Rà soát và điều chỉnh, sửa đổi và xây dựng các nghị quyết, quyết định, chương trình, quy định về cơ chế, chính sách đầu tư, phát triển, thu hút, ưu đãi về cơ sở vật chất - kỹ thuật, hệ thống thiết chế TDTT, nhân lực, nhân tài trong hoạt động thể thao;

c) Đẩy mạnh cải cách hành chính trong lĩnh vực TDTT; rà soát phân cấp cụ thể trách nhiệm quản lý hoạt động TDTT cho các địa phương;

d) Kiến toàn, phát huy vai trò, năng lực của các Hội, Liên đoàn thể thao thành phố; tiếp tục phát triển số lượng các tổ chức hội về TDTT. Hoàn thiện quy trình tổ chức, quản lý và điều tiết tốt mối quan hệ giữa các cơ quan quản lý Nhà nước, các Liên đoàn, Hội thể thao, các đơn vị sự nghiệp thể thao công lập và ngoài công lập, các doanh nghiệp thể thao... để tạo sự thống nhất, đồng bộ trong phát triển TDTT;

đ) Đổi mới chỉ tiêu và phương thức thống kê, đánh giá chất lượng hoạt động TDTT; đề xuất bộ chỉ tiêu về phát triển TDTT trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của thành phố để cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

6. Khoa học công nghệ, y học thể thao

a) Tiếp tục đầu tư, đổi mới hệ thống tuyển chọn, đào tạo và quản lý vận động viên thể thao theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại nhằm xây dựng đội ngũ kế cận có chất lượng, làm tiền đề cho bước phát triển đột phá về thành tích trong một số môn thể thao trọng điểm của thành phố. Từng bước ứng dụng công nghệ mới của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư trong phát triển TDTT; đồng thời, góp phần thực hiện mục tiêu xây dựng thành phố Cần Thơ thành đô thị thông minh;

b) Xây dựng, hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn và quy chế quản lý quy trình đào tạo vận động viên mang tính khoa học, khả thi nhằm đảm bảo số lượng, chất lượng các tuyển đào tạo vận động viên; đảm bảo các phương tiện, trang thiết bị kiểm tra y sinh học, tâm lý cho vận động viên nhằm đánh giá trình độ tập luyện, giám định khoa học vận động viên và điều chỉnh phù hợp với năng lực vận động viên ở từng giai đoạn huấn luyện;

c) Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ thể thao gắn với thực tiễn tuyển chọn, đào tạo vận động viên và từng bước khoa học hóa quá trình huấn luyện của các đội tuyển thể thao, góp phần nâng cao nhanh, bền vững thành tích thể thao cho vận động viên thành phố Cần Thơ.

7. Nguồn lực phát triển

a) Quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực phục vụ quản lý, điều hành, huấn luyện và các hoạt động khác trong TDTT; đẩy mạnh thu hút

nhân lực chất lượng cao. Chú trọng sử dụng nguồn nhân lực là các vận động viên, nhất là vận động viên tài năng sau khi nghỉ thi đấu;

b) Từng bước chuẩn hóa và nâng cao chất lượng đội ngũ nhân lực quản lý, chuyên môn, huấn luyện viên, trọng tài, cán bộ khoa học và y học thể thao, tạo sự chuyển biến về chất lượng, trình độ, đáp ứng yêu cầu phát triển các môn thể thao và nâng cao thành tích của lực lượng vận động viên thành phố Cần Thơ;

c) Hoàn thiện hệ thống tổ chức, quản lý và phát huy vai trò chủ đạo của Nhà nước trong mô hình liên kết giữa các cơ quan nhà nước với các tổ chức xã hội nghề nghiệp, tổ chức kinh tế nhằm đẩy mạnh chuyên nghiệp hóa, xã hội hóa, đáp ứng giai đoạn phát triển mới của thể thao thành tích cao và thể thao chuyên nghiệp thành phố Cần Thơ, xứng tầm với vai trò trung tâm thể thao của vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Phát triển thị trường thể thao, thúc đẩy hợp tác công - tư, khuyến khích doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng cơ sở thể thao, tham gia tổ chức thi đấu và cung cấp các dịch vụ TDTT; đặc biệt là các môn thể thao gắn với phát triển du lịch;

d) củng cố, kiện toàn, phát huy vai trò của các Hội, Liên đoàn thể thao trong việc điều hành các hoạt động thể thao; khuyến khích, tạo điều kiện và có cơ chế phù hợp để các hội, liên đoàn, câu lạc bộ thể thao phát triển. Khuyến khích các tổ chức xã hội, các cơ sở thể thao ngoài công lập tổ chức các hoạt động, sự kiện thể thao. Đổi mới, kiện toàn bộ máy tổ chức quản lý TDTT nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước, hạn chế sự chồng chéo, rào cản trong quản lý lực lượng huấn luyện viên, vận động viên theo đặc điểm thực tế của từng môn và nhóm môn thể thao;

đ) Đầu tư, nâng cấp Khu Liên hợp thể thao Cần Thơ, đáp ứng nhu cầu huấn luyện và tổ chức các giải thể thao cấp quốc gia và quốc tế. Thực hiện đầu tư, nâng cấp ký túc xá Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể thao thành phố, đảm bảo nhu cầu tập luyện, ăn, ở và sinh hoạt của vận động viên; đồng thời, đảm bảo đúng quy hoạch, trình tự, thủ tục theo quy định. Tập trung nguồn ngân sách Nhà nước và huy động vốn đầu tư từ xã hội xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật thể thao theo quy hoạch của thành phố và của quốc gia; hoàn thiện, nâng cao chất lượng các công trình, các thiết chế phục vụ đào tạo, huấn luyện nâng cao thành tích của vận động viên các môn thể thao;

e) Triển khai thực hiện Quy hoạch mạng lưới cơ sở văn hóa và thể thao thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Thực hiện rà soát, bổ sung, hoàn thiện quy hoạch, mạng lưới cơ sở thể thao, thiết chế văn hóa - thể thao từ thành phố đến cơ sở với các điều kiện đảm bảo được đồng bộ, từng bước hiện đại, đạt tiêu chuẩn quốc gia, quốc tế.

8. Kinh tế thể thao

a) Hoàn thiện, nâng cao các chế độ, chính sách tài chính đặc thù cho phát triển thể thao thành tích; đổi mới cơ cấu chi ngân sách nhà nước theo hướng ưu tiên cho đầu tư phát triển lực lượng huấn luyện viên, vận động viên mũi nhọn; huy động nguồn lực tài chính từ xã hội cho phát triển các môn thể thao xã hội

hóa, các môn thể thao giải trí và các câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp gắn với hoạt động kinh doanh;

b) Tăng cường sự phối hợp liên ngành giữa ngành TDTT với du lịch, giáo dục và đào tạo, y tế và các ngành liên quan khác trong phát triển các loại hình dịch vụ tổng hợp có tính chất liên kết đa ngành nhằm khai thác hiệu quả các hoạt động TDTT;

c) Rà soát, tiếp tục cắt giảm, đơn giản hóa các điều kiện kinh doanh, điều kiện đầu tư và cải thiện các chính sách khuyến khích đầu tư trong lĩnh vực TDTT;

d) Hằng năm, xây dựng kế hoạch tổ chức các chương trình đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực thể thao, tập trung xây dựng và kiện toàn đội ngũ chuyên gia, huấn luyện viên, trọng tài, cán bộ quản lý từ thành phố đến cơ sở có đủ phẩm chất, năng lực, đảm bảo về số lượng và chất lượng, đáp ứng yêu cầu phát triển sự nghiệp TDTT. Mở rộng quan hệ, hợp tác nâng cao chất lượng, hiệu quả trong đào tạo cán bộ thể thao.

9. Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số

a) Xây dựng, vận hành và khai thác hiệu quả hệ thống cơ sở dữ liệu về vận động viên, huấn luyện viên, trọng tài, cán bộ chuyên môn; kết quả, thành tích thi đấu thể thao; các văn bản quy phạm pháp luật, luật thi đấu, phương pháp tập luyện và kiến thức về dinh dưỡng, y học thể thao;

b) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong tuyển chọn, đào tạo, huấn luyện và phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, quản lý chuyên môn trong phát triển TDTT, tạo bước đột phá về hiệu quả huấn luyện chuyên môn và nâng cao thành tích thể thao của lực lượng vận động viên;

c) Ứng dụng công nghệ thông tin, số hóa trong các hoạt động thể thao đề tương tác, trao đổi giữa cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội - nghề nghiệp với người dân về phương pháp tập luyện TDTT;

d) Đầu tư, ứng dụng dữ liệu phục vụ công tác quản lý và hoạt động chuyên môn trong lĩnh vực TDTT.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được cấp từ ngân sách của thành phố, và địa phương theo phân cấp hiện hành (chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên); nguồn vốn lồng ghép trong các chương trình, đề án khác liên quan; nguồn xã hội hóa và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

2. Căn cứ Kế hoạch này, các sở, ban, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân xã, phường và cơ quan, đơn vị có liên quan cân đối ngân sách được giao của đơn vị, tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành thành phố, Ủy ban nhân dân xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này;

b) Phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát, tham mưu trình cấp có thẩm quyền ban hành, phê duyệt các cơ chế, chính sách đầu tư, khuyến khích, huy động các nguồn vốn, tài trợ cho phát triển TDTT;

c) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành thành phố, Ủy ban nhân dân xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan tiếp tục triển khai, thực hiện các chiến lược, quy hoạch liên quan đến lĩnh vực TDTT và lồng ghép hiệu quả với các chiến lược, chương trình, đề án, kế hoạch liên quan đã được Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt;

d) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch; tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện hàng năm báo cáo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định.

2. Sở Tài chính

a) Tham mưu, thẩm định kinh phí trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, bố trí ngân sách hàng năm tổ chức thực hiện các nhiệm vụ có liên quan đến Kế hoạch này;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố cân đối ngân sách hàng năm bảo đảm yêu cầu tiến độ thực hiện nội dung các quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án về phát triển TDTT;

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các sở, ban ngành thành phố có liên quan thẩm định chủ trương đầu tư, nguồn vốn, khả năng cân đối vốn cho các dự án đầu tư phát triển TDTT do thành phố quản lý theo Luật Đầu tư công và các quy định khác có liên quan;

d) Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các sở, ban ngành có liên quan rà soát, tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành hoặc tổ chức triển khai thực hiện các chính sách ưu đãi, khuyến khích đầu tư, kinh doanh hoạt động thể thao, xã hội hóa trong lĩnh vực TDTT theo quy định của pháp luật.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Chủ trì, phối hợp Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các sở, ban ngành thành phố có liên quan tham mưu trình cấp có thẩm quyền ban hành các cơ chế, chính sách liên quan tới giáo dục thể chất, bồi dưỡng năng khiếu, tài năng thể thao trong trường học và chính sách đối với đội ngũ giáo viên thể thao;

b) Chủ trì, triển khai thực hiện công tác giáo dục thể chất và thể thao trường học gồm: đổi mới, đồng bộ giáo dục thể chất và thể thao trong nhà trường; quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, đội ngũ giáo viên cho các cấp học, trình độ đào tạo và nghiên cứu khoa học về tâm sinh lý lứa tuổi, TDTT trường học; phát triển mạnh các loại hình câu lạc bộ TDTT trong trường học; tổ chức các hoạt động ngoại khóa chú trọng tập luyện bơi, võ cổ truyền và một số môn thể thao khác phù hợp với sở thích, tâm sinh lý và lứa tuổi của học sinh, sinh viên; đổi mới các hoạt động giao lưu, thi đấu thể thao trong nhà trường; xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức Hội khỏe Phù Đổng các cấp;

c) Thực hiện định kỳ việc kiểm tra, đánh giá thể chất và sức khỏe của học sinh, sinh viên;

d) Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong công tác tuyển chọn, đào tạo vận động viên năng khiếu TDTT trong học sinh. Phát hiện, cung cấp vận động viên năng khiếu cho thành phố đào tạo tập trung. Tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh chuyển học văn hóa về nơi tập luyện tập trung tại thành phố và các vận động viên của thành phố là học sinh phổ thông đang học tại các trường khi đi thi đấu tại các giải trẻ, giải vô địch quốc gia;

đ) Định kỳ hằng năm, gửi báo cáo tình hình triển khai Kế hoạch này về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

4. Bộ Chỉ huy quân sự thành phố, Công an thành phố

a) Chủ trì tổ chức các hoạt động TDTT trong lực lượng Công an nhân dân, Quân đội nhân dân trên địa bàn thành phố; tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các Chương trình phối hợp Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong việc phát triển thể thao trong lực lượng vũ trang;

b) Phát triển các câu lạc bộ thể thao trong lực lượng vũ trang, tạo điều kiện cho các cán bộ, chiến sĩ lựa chọn môn thể thao yêu thích để rèn luyện thể lực; nâng cao chất lượng kiểm tra, đánh giá tiêu chuẩn “cán bộ, chiến sĩ khỏe” và các hoạt động huấn luyện, thi đấu thể thao nghiệp vụ ứng dụng trong lực lượng vũ trang;

c) Xây dựng, triển khai kế hoạch phát triển thể dục thể thao trong lực lượng công an và quân đội nhân dân;

d) Định kỳ hằng năm, gửi báo cáo tình hình triển khai Kế hoạch này về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

5. Sở Y tế

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện chăm sóc y tế cho vận động viên và công tác phòng, chống Doping trong thể thao; triển khai công tác ứng dụng y học, dinh dưỡng trong hoạt động thể thao.

6. Sở Nội vụ

a) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền giải quyết các thủ tục đối với Hội, Liên đoàn thể thao hoạt động trong phạm vi thành phố theo quy định.

b) Phối hợp Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát, kiện toàn tổ chức bộ máy, bố trí nhân sự làm công tác TDTT theo đúng chủ trương, quy định.

7. Sở Ngoại vụ

Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan, đơn vị có liên quan công tác tổ chức và hỗ trợ việc cử vận động viên tham gia các giải thể thao

quốc tế; khuyến khích các tổ chức, cá nhân nước ngoài tham gia đầu tư, hỗ trợ nguồn lực phát triển thể thao của thành phố.

8. Sở Khoa học và Công nghệ

Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ đổi mới sáng tạo, phát triển các sản phẩm, dịch vụ mới trong lĩnh vực TDTT.

9. Đề nghị Báo và Phát thanh, Truyền hình Cần Thơ

Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các sở, ban ngành thành phố có liên quan tổ chức tuyên truyền các nội dung của Kế hoạch này; đẩy mạnh truyền thông nâng cao nhận thức của người dân về vị trí, vai trò, tác dụng của TDTT trong đời sống; chuyển đổi số trong lĩnh vực TDTT; hỗ trợ tuyên truyền về hoạt động TDTT trên các phương tiện thông tin, truyền thông và mạng xã hội.

10. Sở, ban ngành thành phố có liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện nhiệm vụ của Kế hoạch này theo quy định.

11. Ủy ban nhân dân xã, phường

a) Xây dựng, triển khai thực hiện Kế hoạch này phù hợp với thực tiễn của địa phương, lồng ghép các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch này trong các chương trình, đề án, kế hoạch của địa phương;

b) Tăng cường các nguồn lực cho sự nghiệp TDTT. Rà soát, hoàn thiện quy hoạch, phát triển mạng lưới thiết chế, cơ sở thể thao đồng bộ. Chủ động bố trí các nguồn lực để triển khai mua sắm trang thiết bị, dụng cụ luyện tập TDTT tại các khu vui chơi, điểm tập, nơi công cộng nhằm tạo điều kiện cho Nhân dân được tập luyện TDTT;

c) Huy động nguồn lực, đẩy mạnh xã hội hóa phù hợp với điều kiện địa phương để triển khai Kế hoạch của địa phương;

d) Bố trí nguồn ngân sách theo quy định của pháp luật và sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí được hỗ trợ (nếu có) để thực hiện Kế hoạch của địa phương;

đ) Tổ chức triển khai, theo dõi, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch tại địa phương và định kỳ hằng năm, gửi báo cáo tình hình triển khai Kế hoạch này về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

12. Đề nghị các Hội, Liên đoàn thể thao, câu lạc bộ thể thao trên địa bàn thành phố

a) Quan tâm, phối hợp triển khai Kế hoạch; tham gia xây dựng, đề xuất các chính sách, văn bản quy phạm pháp luật; phát huy vai trò của các Hội, Liên đoàn thể thao, câu lạc bộ thể thao trên địa bàn thành phố trong việc tổ chức các hoạt động thể thao;

b) Huy động nguồn lực xã hội để phát triển, hỗ trợ tổ chức nhiều loại hình hoạt động TDTT phong phú và đa dạng; phối hợp tổ chức tốt các giải thi đấu và phát triển phong trào thể thao;

c) Tham gia tổ chức các giải thể thao quần chúng trên địa bàn; tạo điều kiện cho các tổ chức, đơn vị, cá nhân tổ chức các hoạt động, sự kiện TDTT thu hút quần chúng Nhân dân tham gia.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1189/QĐ-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển thể dục thể thao Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn thành phố Cần Thơ. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc Kế hoạch này. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, báo cáo, tham mưu trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, chỉ đạo kịp thời./.

Nơi nhận:

- Bộ VH-TT-DL (để b/c);
- Cục TDTT-VN;
- TT.TU, TT.HĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- UBND TP;
- Sở, ban ngành TP;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình CT;
- Các Hội, Liên đoàn, CLB thể thao TP;
- UBND xã, phường;
- VP.UBND TP (2, 3BC);
- Lưu: VT,ND

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Ngọc Diệp